

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|----------------------------------|---|-------------|------|
| Tên học phần: | Các vấn đề đương đại trong Quản trị khách sạn | | |
| Mã học phần: | DDL0990 | Số tin chỉ: | 3 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 232_ DDL0990_01 | | |
| Hình thức thi: Tiểu luận | Thời gian làm bài: | 14 | ngày |
| <input type="checkbox"/> Cá nhân | <input checked="" type="checkbox"/> Nhóm | | |
| Quy cách đặt tên file | 232_DUONGDAI_TENNHOM_TIEULUAN | | |

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|---|-----------------------------------|--|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO1 | Tổng hợp được những khái niệm về các vấn đề đương đại của ngành khách sạn nhằm giúp khách sạn đạt được những thành công trong kinh doanh. | Tiểu luận nhóm không thuyết trình | 20% | Câu 1 | 2 điểm | PI 3.3 |
| CLO2 | Thiết kế được những chiến lược kinh doanh phù hợp với xu hướng mới của ngành khách sạn nhằm gia tăng giá trị thương hiệu cho khách sạn cũng như tạo ra trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. | Tiểu luận nhóm không thuyết trình | 20% | Câu 2 | 2 điểm | PI 3.3 |
| CLO3 | Thiết lập được kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, giải quyết các vấn đề liên quan đến các vấn đề đương đại của ngành khách sạn. | Tiểu luận nhóm không thuyết trình | 20% | Câu 5 | 2 điểm | PI 7.2 |
| CLO4 | Thành thạo trong việc xử lý các câu hỏi liên quan đến | Tiểu luận nhóm không | 20% | Câu 4 | 2 điểm | PI 8.4 |

| | | | | | | |
|-------------|---|-----------------------------------|-----|-------|--------|--------|
| | các vấn đề đương đại của ngành khách sạn nhằm nâng cao sự hiểu biết của bản thân về ngành cũng như trình bày với các bên có liên quan như khách hàng, doanh nghiệp... | thuyết trình | | | | |
| CLO5 | Nhìn nhận giá trị của việc am hiểu các vấn đề đương đại của ngành khách sạn nhằm tiếp tục phấn đấu, trau dồi, học tập suốt đời để nâng cao vị thế của bản thân | Tiểu luận nhóm không thuyết trình | 20% | Câu 3 | 2 điểm | PI 9.2 |

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Câu 1: Giới thiệu (2 điểm)

- 1.1 Giới thiệu về khách sạn/resort (0.5 điểm)
- 1.2 Giới thiệu về 4 xu hướng đương đại của ngành khách sạn (0.5 điểm)
- 1.3 Chỉ ra 2 xu hướng đương đại sẽ áp dụng cho khách sạn/resort (0.5 điểm)
- 1.4 Chỉ ra 2 xu hướng đương đại sẽ không áp dụng cho khách sạn/resort (0.5 điểm)

Câu 2: Xu hướng đương đại được lựa chọn thứ nhất (2 điểm)

- 2.1 Tổng quan về xu hướng đương đại thứ nhất (0.5 điểm)
- 2.2 Lý do lựa chọn xu hướng này và khó khăn khi triển khai (0.5 điểm)
- 2.3 Các biện pháp triển khai xu hướng này (0.5 điểm)
- 2.4 Kết quả dự kiến đạt được (0.5 điểm)

Câu 3: Xu hướng đương đại được lựa chọn thứ hai (2 điểm)

- 3.1 Tổng quan về xu hướng đương đại thứ hai (0.5 điểm)
- 3.2 Lý do lựa chọn xu hướng này và khó khăn khi triển khai (0.5 điểm)
- 3.3 Các biện pháp triển khai xu hướng này (0.5 điểm)
- 3.4 Kết quả dự kiến đạt được (0.5 điểm)

Câu 4: Kết luận (2 điểm)

- 4.1 Tổng quát lại báo cáo (0.5 điểm)
- 4.2 Nhấn mạnh lại tầm quan trọng của 2 xu hướng đương đại đã chọn (0.5 điểm)
- 4.3 Các lợi ích khi triển khai 2 xu hướng đương đại đã chọn đối với khách sạn/resort (0.5 điểm)
- 4.4 Lý do không sẽ không áp dụng 2 xu hướng đương đại còn lại đối với khách sạn/resort (0.5 điểm)

Câu 5: Trình bày & tài liệu tham khảo (2 điểm)

- 5.1 Viết bài đúng cấu trúc của báo cáo (0.5 điểm)
- 5.2 Đảm bảo chính tả chính xác, font chữ, size chữ thống nhất (0.5 điểm)
- 5.3 Trích dẫn từ hơn 10 nguồn tài liệu đáng tin cậy (0.5 điểm)
- 5.4 Trình bày trích dẫn đúng chuẩn APA 6 (0.5 điểm)

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Báo cáo tiểu luận:

- Trang bìa
- Mục lục
- Danh mục hình ảnh

- Danh mục bảng biểu
- Nội dung bài
- Tài liệu tham khảo

3. Rubric và thang điểm

| Tiêu chí | Trọng số % | Tốt Từ 8 – 10đ | Khá Từ 6 – dưới 8đ | Trung bình Từ 4 – dưới 6đ | Yếu Dưới 4đ |
|------------------|------------|---|--|---|--|
| Nội dung | 70% | Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài. Phân tích chi tiết, và tập trung giải quyết được các vấn đề nghiên cứu. Các phân tích nhận định có cơ sở. | Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài, nhưng phân tích sơ sài, chưa chi tiết, và chưa tập trung giải quyết toàn bộ được các vấn đề nghiên cứu. Một số phân tích, nhận định thiếu cơ sở. | Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung chưa phù hợp hoàn toàn vào tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Có nhiều phân tích nhận định không có cơ sở. | Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung không phù hợp với tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Tất cả các phân tích nhận định không có cơ sở. Nhiều ý phân tích thiếu mạch lạc, mâu thuẫn nhau. |
| Trình bày | 15% | Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Toàn bài sử dụng quy cách trình | Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Còn 3 - 5 chỗ chưa sử dụng quy cách trình | Trình bày rõ ràng, có tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Còn 5 - 7 chỗ chưa sử dụng quy cách trình | Trình bày cầu thả, không tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Toàn bài chưa sử dụng quy cách trình |

| | | bày đồng nhất | bày đồng nhất | bày đồng nhất | bày đồng nhất |
|--|-------------|--|--|--|--|
| Trích dẫn và tài liệu tham khảo | 15% | Tài liệu tham khảo rất phong phú. Có trích dẫn đầy đủ các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Các bảng biểu được đặt tên, đánh số đầy đủ, được ghi nguồn đầy đủ (trừ những bảng biểu do tác giả tự phân tích, tính toán) | Tài liệu tham khảo khá phong phú. Có một số lý thuyết (khái niệm) chưa được trích dẫn. Có một số bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn đầy đủ. | Tài liệu tham khảo không phong phú. Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Có nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn. | Có rất ít tài liệu tham khảo. Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Có rất nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn. |
| | 100% | | | | |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề



ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh

Giảng viên ra đề



ThS. Trần Đức Trung